

WELLAND GOULDSMITH SCHOOL
CLASS - 2 ARITHMETIC ANSWER KEY (CHAPTER 4)
TOPIC : UNDERSTANDING MULTIPLICATION

1. Use the multiplication tables to fill in the blanks.

- a. 8.
- b. 6.
- c. 16.
- d. 15.
- e. 16.

2. Multiply.

a. T O	b. T O	c. T O	d. T O	e. T O
2	3	4	6	5
$\times 3$	$\times \underline{6}$	$\times \underline{0}$	$\times \underline{4}$	$\times \underline{4}$
<u>6</u>	<u>12</u>	<u>0</u>	<u>24</u>	<u>20</u>

TEXTBOOK EXERCISES

Page 60. Count the beads and build 2 times table. Say the table aloud.

$$1 \times 2 = 2$$

$$2 \times 2 = 4$$

$$3 \times 2 = 6$$

$$4 \times 2 = 8$$

$$5 \times 2 = 10$$

$$6 \times 2 = 12$$

$$7 \times 2 = 14$$

$$8 \times 2 = 16$$

$$9 \times 2 = 18$$

$$10 \times 2 = 20$$

Page 61. Ex.4.2

A. Fill in the blanks.

- 6 jumps of 2 steps each, $6 \times 2 = 12$.
- 9 jumps of 2 steps each, $9 \times 2 = 18$.
- 5 jumps of 2 steps each, $5 \times 2 = 10$.

B. Write the multiplication fact for each picture.

- $2 \times 2 = 4$.
- $7 \times 2 = 14$.
- $5 \times 2 = 10$.
- $4 \times 2 = 8$.
- $3 \times 2 = 6$.

Page 63. Count the apples and build the 5 times table. Say the table aloud.

$$1 \times 5 = 5$$

$$2 \times 5 = 10$$

$$3 \times 5 = 15$$

$$4 \times 5 = 20$$

$$5 \times 5 = 25$$

$$6 \times 5 = 30$$

$$7 \times 5 = 35$$

$$8 \times 5 = 40$$

$$9 \times 5 = 45$$

$$10 \times 5 = 50$$

Page 64. Ex. 4.3

A. Fill in the blanks.

- 7 jumps of 5 steps each, $7 \times 5 = 35$.
- 5 jumps of 5 steps each, $5 \times 5 = 25$.
- 8 jumps of 5 steps each, $8 \times 5 = 40$.
- 8 jumps of 5 steps each, $8 \times 5 = 40$.

Page 66. Count the cherries and build the 10 times table. Say the table aloud.

$$1 \times 10 = 10$$

$$2 \times 10 = 20$$

$$3 \times 10 = 30$$

$$4 \times 10 = 40$$

$$5 \times 10 = 50$$

$$6 \times 10 = 60$$

$$7 \times 10 = 70$$

$$8 \times 10 = 80$$

$$9 \times 10 = 90$$

$$10 \times 10 = 100$$

Page 67. Ex. 4.4

A. Fill in the blanks.

- 6 jumps of 10 steps each, $6 \times 10 = 60$.
- 4 jumps of 10 steps each, $4 \times 10 = 40$.
- 3 jumps of 10 steps each, $3 \times 10 = 30$.
- 8 jumps of 10 steps each, $8 \times 10 = 80$.
- 6 jumps of 10 steps each, $6 \times 10 = 60$.

Page 69. Ex. 4.5

A. Use the multiplication tables to fill in the blanks.

- $7 \times 2 = 14$.
- $4 \times 0 = 0$.
- $6 \times 2 = 12$.
- $9 \times 1 = 9$.
- $3 \times 5 = 15$.
- $5 \times 1 = 5$.
- $4 \times 5 = 20$.
- $0 \times 7 = 0$.
- $6 \times 10 = 60$.
- $9 \times 5 = 45$.
- $10 \times 10 = 100$.
- $7 \times 5 = 35$.

Learn the tables from 2 to 10

2 TIMES TABLE			
2	x	1	= 2
2	x	2	= 4
2	x	3	= 6
2	x	4	= 8
2	x	5	= 10
2	x	6	= 12
2	x	7	= 14
2	x	8	= 16
2	x	9	= 18
2	x	10	= 20

3 TIMES TABLE			
3	x	1	= 3
3	x	2	= 6
3	x	3	= 9
3	x	4	= 12
3	x	5	= 15
3	x	6	= 18
3	x	7	= 21
3	x	8	= 24
3	x	9	= 27
3	x	10	= 30

4 TIMES TABLE			
4	x	1	= 4
4	x	2	= 8
4	x	3	= 12
4	x	4	= 16
4	x	5	= 20
4	x	6	= 24
4	x	7	= 28
4	x	8	= 32
4	x	9	= 36
4	x	10	= 40

5 TIMES TABLE			
5	x	1	= 5
5	x	2	= 10
5	x	3	= 15
5	x	4	= 20
5	x	5	= 25
5	x	6	= 30
5	x	7	= 35
5	x	8	= 40
5	x	9	= 45
5	x	10	= 50

6 TIMES TABLE			
6	x	1	= 6
6	x	2	= 12
6	x	3	= 18
6	x	4	= 24
6	x	5	= 30
6	x	6	= 36
6	x	7	= 42
6	x	8	= 48
6	x	9	= 54
6	x	10	= 60

7 TIMES TABLE			
7	x	1	= 7
7	x	2	= 14
7	x	3	= 21
7	x	4	= 28
7	x	5	= 35
7	x	6	= 42
7	x	7	= 49
7	x	8	= 56
7	x	9	= 63
7	x	10	= 70

8 TIMES TABLE			
8	x	1	= 8
8	x	2	= 16
8	x	3	= 24
8	x	4	= 32
8	x	5	= 40
8	x	6	= 48
8	x	7	= 56
8	x	8	= 64
8	x	9	= 72
8	x	10	= 80

9 TIMES TABLE			
9	x	1	= 9
9	x	2	= 18
9	x	3	= 27
9	x	4	= 36
9	x	5	= 45
9	x	6	= 54
9	x	7	= 63
9	x	8	= 72
9	x	9	= 81
9	x	10	= 90

10 TIMES TABLE			
10	x	1	= 10
10	x	2	= 20
10	x	3	= 30
10	x	4	= 40
10	x	5	= 50
10	x	6	= 60
10	x	7	= 70
10	x	8	= 80
10	x	9	= 90
10	x	10	= 100